TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **223 /**2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thu T** Sinh năm: 1990
- Anh **Vương Quốc V** Sinh năm: 1985

Cùng ĐKHKTTvà nơi ở: 126/44 phố P, Tập thể B, Phường C, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu T và anh Vương Quốc V.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Có 01 con chung là Vương Trà G, sinh 18/7/2013. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (ba triệu)/tháng kể từ tháng 6/ 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. Về lệ phí: Anh Vương Quốc V tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận B ngày 22/5/2018 theo biên lai số AB/2015/0008386.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ